

# THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG TIẾNG THÁI TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

Hà Thị Mai Hoa, Lê Thị Thu Huyền  
Khoa bồi dưỡng, Trường Cao đẳng Sơn La

**Tóm tắt:** Hiện nay, vấn đề bồi dưỡng tiếng dân tộc là việc làm cấp thiết. Đó chính là một nhiệm vụ quan trọng để bảo tồn, gìn giữ ngôn ngữ các dân tộc thiểu số mà từ lâu đã được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm. Tại trường Cao đẳng Sơn La, tập thể Ban Lãnh đạo luôn đề cao việc dạy và học tiếng Thái cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh và sinh viên là người dân tộc thiểu số. Nhà trường xác định dạy học tiếng dân tộc là mang lại lợi ích to lớn về giáo dục cho người dân tộc thiểu số. Dạy tiếng dân tộc cũng chính là dạy ngôn ngữ, dạy văn hoá, dạy tri thức bản địa và các tri thức nhân loại cho học viên. Và đó là một giải pháp thiết thực trong việc giữ gìn và phát huy giá trị văn hoá dân tộc trong cuộc sống.

**Từ khóa:** Vùng dân tộc thiểu số; Đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái; Cán bộ, công chức, viên chức..., sinh viên là người dân tộc thiểu số...

## CURRENT STATUS OF THAI LANGUAGE TRAINING AND DEVELOPMENT AT SON LA COLLEGE

Ha Thi Mai Hoa, Le Thi Thu Huyen  
Department of Training, Son La College

**Abstract:** Currently, the development of ethnic languages is an urgent task. This is an important duty to preserve and protect the languages of minority groups, which has long been of special concern to our Party and State. At Son La College, the leadership team prioritizes the teaching and learning of the Thai language for officials, civil servants, and minority ethnic students within the province. The school recognizes that teaching ethnic languages brings significant educational benefits to minority ethnic people. Teaching an ethnic language involves teaching language, culture, indigenous knowledge, and human knowledge to students. This is a practical solution in preserving and enhancing the cultural values of ethnic groups in everyday life.

**Keywords:** Minority ethnic regions; Training and development of Thai ethnic language; Officials, civil servants, employees..., minority ethnic students...

Nhận bài: 12/3/2024

Phản biện: 06/4/2024

Duyệt đăng: 5/4/2024

### I. GIỚI THIỆU

Học tiếng và chữ dân tộc Thái là một yêu cầu quan trọng để cán bộ công chức, viên chức tiếp thu những vấn đề cơ bản, trọng tâm về tiếng nói, chữ viết của dân tộc Thái, góp phần bảo tồn ngôn ngữ, phát huy và làm giàu thêm những giá trị văn hóa truyền thống và làm tốt công việc chuyên môn. Trong những năm qua, Trường Cao đẳng Sơn La là một trong những đơn vị có uy tín, đã thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng tiếng và chữ dân tộc thiểu số như: tiếng Mông, tiếng Thái, cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trong tỉnh và sinh viên là người dân tộc

thiểu số. Xuất phát từ nhu cầu và nguyện vọng thực tế trong việc dạy tiếng và chữ dân tộc Thái cho đội ngũ cán bộ để không ngừng nâng cao chất lượng công tác giúp cán bộ hiểu được phong tục tập quán và có điều kiện thuận lợi hơn trong việc giao tiếp, làm việc và gần gũi với nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Cụ thể:

Bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc: Tiếng Thái là một phần quan trọng của bản sắc văn hóa dân tộc Thái. Việc đào tạo và bồi dưỡng ngôn ngữ này không chỉ giúp bảo tồn ngôn ngữ và truyền thống văn hóa mà còn giúp thế hệ trẻ hiểu và tự

hào về nguồn gốc của mình.

Thúc đẩy sự hòa nhập và đoàn kết xã hội: Trong một tỉnh đa dạng về dân tộc như Sơn La, việc nâng cao năng lực ngôn ngữ dân tộc Thái cho phép cải thiện giao tiếp và tương tác giữa các nhóm dân tộc, góp phần vào sự đoàn kết và hòa bình xã hội.

Nâng cao chất lượng giáo dục: Việc đào tạo giáo viên và sinh viên thành thạo tiếng Thái sẽ cải thiện chất lượng giảng dạy và học tập trong các trường học và cộng đồng dân tộc Thái, qua đó nâng cao trình độ học vấn và cơ hội phát triển cá nhân.

Phát triển kinh tế cộng đồng: Năm vững tiếng Thái giúp cán bộ và người dân có thể tận dụng tốt hơn các cơ hội kinh tế, từ việc phát triển du lịch đến việc kinh doanh các sản phẩm đặc trưng của dân tộc Thái, đồng thời thúc đẩy giao lưu văn hóa và kinh tế với các vùng khác.

Tăng cường quản lý và phát triển địa phương: Cán bộ và viên chức thành thạo tiếng Thái sẽ hiệu quả hơn trong việc quản lý và triển khai các chương trình phát triển địa phương, đặc biệt là trong các khu vực có đông đồng bào dân tộc Thái sinh sống.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Tình hình chung của người Thái ở Sơn La

Sơn La là tỉnh có 12 dân tộc sinh sống, mỗi dân tộc có phong tục tập quán và bản sắc văn hóa riêng, cư trú xen kẽ nhau, có mối quan hệ khăng khít về chính trị-kinh tế-văn hóa, tạo nên sự phong phú về tiếng nói, chữ viết của các dân tộc. Nhằm bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc cũng như phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương, công tác bảo tồn, phát huy tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số luôn được đặc biệt quan tâm. Tỷ lệ người Thái và người Mông chiếm 70% dân số tỉnh Sơn La (trong đó người Thái chiếm 54%, đông dân thứ nhất trong tỉnh Sơn La, người Mông chiếm 16% đứng thứ ba trong tỉnh).

Người Thái cư trú chủ yếu ở các vùng thung lũng, ven các con sông, suối. Trong kho tàng văn hóa truyền thống của dân tộc Thái luôn mang đậm giá trị sáng tạo và khả năng nhận thức về thế giới quan và nhân sinh quan phong phú. Với chữ viết của mình đồng bào Thái đã ghi lại toàn bộ lịch sử dân tộc, các áng thơ văn, tục ngữ, thành ngữ ca

ngợi con người tình yêu, quê hương đất nước của mình. Bởi vậy, mà việc sưu tầm, bảo tồn và phát huy chữ viết cũng như nền văn hóa của dân tộc Thái đã và đang được bảo tàng tỉnh thực hiện hiệu quả. Chữ viết của dân tộc Thái là di sản kế thừa từ thành tựu chung của cộng đồng dân tộc Thái, cùng sự sáng tạo của họ trong đó đồng bào Thái ở Sơn La có đóng góp không nhỏ, họ đã sáng tạo cách đánh vần nên chữ này rất dễ học. Chữ viết của người Thái viết liền không có dấu chấm, dấu phẩy, không có chữ viết hoa. Hơn nữa bộ ký tự chữ Thái ở mỗi địa phương ít nhiều có sự khác biệt. Bộ chữ Thái đã thể hiện tương đối đầy đủ, toàn diện về hệ thống ngữ âm, từ vựng và ngữ nghĩa của ngôn ngữ Thái. Hệ thống sách chữ Thái ghi chép về nhiều lĩnh vực như lịch sử, lễ nghi, phong tục, luật lệ, đạo lý, địa lý, tín ngưỡng, nhân sinh quan, khoa học vũ trụ, văn học là nguồn sử liệu vô giá nghiên cứu về mọi mặt đời sống, văn hóa, xã hội của dân tộc Thái...

### 2.2. Tiếng Thái và ngôn ngữ Thái

*Tiếng Thái và ngôn ngữ Thái nói chung:* Chữ Thái ở Việt Nam là loại chữ cổ và hiện nay vẫn giữ gần như nguyên vẹn từ tổ tiên người Thái để lại. Người Thái ở Việt Nam sống rải rác tại nhiều địa phương, nên chữ viết cũng dùng trong phạm vi từng địa phương, chưa được thống nhất và chưa được cải tiến. Riêng người Thái ở Tây Bắc Việt Nam, từ thời bản mường dưới sự thống lĩnh của Tào Xuông, Tào Ngàn, khoảng thế kỷ XI, XII, khi đưa dân Thái (Thái đen) từ Mường Ôm, Mường Ai nơi đầu “sông nước đỏ” (sông Hồng) vào chiếm Mường Lò (Nghĩa Lộ) đã có “Một mường”, “Mo mường” và mang theo sách sử...

Chữ viết của người Thái (Việt Nam) là di sản kế thừa từ thành tựu chung của cộng đồng ngữ hệ Thái cùng với sự sáng tạo của họ, trong đó, đồng bào Thái ở Sơn La có đóng góp không nhỏ. Người Thái đã sáng tạo ra cách đánh vần nên với họ, chữ này rất dễ học. Chữ viết của người Thái viết liền, không có dấu chấm, dấu phẩy, không có chữ viết hoa; hơn nữa, bộ ký tự chữ Thái ở mỗi địa phương ít nhiều có sự khác biệt. Bộ chữ Thái đã thể hiện tương đối đầy đủ, toàn diện về hệ thống ngữ âm, từ vựng và ngữ nghĩa của ngôn ngữ Thái. Tuy vậy, nó vẫn có một số hạn chế là không có dấu thanh và chưa thống nhất cao giữa các vùng. Vì vậy, từ năm 1954 đến năm 1963, nhóm tri thức người Thái của Sở Giáo dục Tây Bắc đã thống nhất lại

hệ thống chữ Thái và cải tiến chữ Thái cho phù hợp. Bộ chữ Thái này đã bổ sung thêm hai dấu thanh, bổ sung thêm 2 chữ của vùng Mộc Châu và 3 cặp cho vùng Thái ở Lai Châu, Phong Thổ... Tuy nhiên, bộ chữ này bị phê phán không giống chữ Thái cổ nên đến năm 1969, việc dạy chữ Thái phải tạm dừng để nghiên cứu lại. Đến năm 1995, nhóm ông Hoàng Trọng Đình, Cẩm Ngọc Vạn, Lương Hải Nhi tham khảo vở tập viết của chữ Lào và Thái Lan biên soạn ra vở tập viết chữ Thái ở Sơn La, đưa font chữ vào hệ thống máy tính. Năm 2003, bộ chữ Thái đã được chỉnh sửa lại trên cơ sở bộ chữ Thái của Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh Sơn La, biên soạn thành sách và được đưa vào dạy tại một số nơi trong tỉnh cho đối tượng cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang và đồng bào Thái trong tỉnh từ năm 2004. Năm 2005, tỉnh Sơn La đã đưa bộ chữ Thái trên vào máy tính và xây dựng bộ gõ chữ Thái trên máy vi tính. Sau đó, một nhóm nghiên cứu đã đưa bộ chữ Thái vào UNICODE. Tại Quyết định số 03/2006/QĐ-BGDĐT ngày 24/01/2006, Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo đã ban hành chương trình khung dạy tiếng dân tộc thiểu số (có chữ viết) cho cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc miền núi.

*Tiếng Thái và ngôn ngữ Thái ở Sơn La so với dân tộc Thái tại các địa phương khác:* Dân tộc Thái ở Sơn La có 2 ngành là Thái Trắng (Tày Khao) và Thái Đen (Tày Đăm). Người Thái Đen (Thay Đăm) cư trú ở khu vực tỉnh Sơn La và Điện Biên (Mường La, Mường Thèng), một số tập trung ở miền Tây Thanh Hóa (Mường Khoòng). Người Thái Trắng (Tay Khao) cư trú chủ yếu ở tỉnh Lai Châu, Điện Biên và một số huyện tỉnh Sơn La (Quỳnh Nhai, Bắc Yên, Phù Yên). Người Thái có ngôn ngữ và văn tự riêng. Các nhà dân tộc học hiện nay đã xếp tộc người này vào Nhóm nói tiếng Thái - ngữ hệ (họ ngôn ngữ) Kra-Dai (hay còn gọi là Tai-Kadai). Do có chung một cội nguồn, các ngôn ngữ Thái có tỷ lệ từ vựng chung cao. Các ngôn ngữ Thái này chủ yếu là ngôn ngữ đơn âm tiết, có thanh điệu. Cú pháp chủ yếu là SVO (chủ ngữ, vị ngữ, bổ ngữ). Trừ những câu mệnh lệnh thức, còn ít có trường hợp đảo ngược thứ tự này. Người Thái sớm có chữ viết nên nhiều vốn cổ văn học, luật tục được ghi chép lại trên giấy bản và lá cây.

So với các dân tộc thiểu số ở Sơn La, người Thái là một trong số ít dân tộc có chữ viết riêng. Chữ

viết là công cụ giao tiếp trong cộng đồng người Thái, nó ghi chép và phản ánh một cách đầy đủ và chân thực nhất những tư tưởng, tình cảm, tâm hồn của con người nơi đây thông qua các hoạt động lao động, sản xuất, vui chơi hoặc qua các cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Mặc dù chữ viết Thái có từ lâu nhưng cho đến nay vẫn chưa ai biết rõ thời điểm ra đời của chữ Thái. Văn bản cổ nhất còn lưu giữ lại là “Văn bia thời Rama Khamheng I vào thế kỷ thứ 13 sau Công nguyên” Chữ viết cổ của người Thái hiện nay có nhiều kiểu chữ: “Chữ của người Thái Đen ở Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Yên Bái, Lào Cai; chữ của người Thái Trắng ở huyện Phong Thổ (Lai Châu); chữ của người Thái Trắng ở huyện Mường Lay, Mường Tè, một bộ phận ở huyện Quỳnh Nhai (Sơn La); chữ của người Thái Trắng huyện Phù Yên (Sơn La); chữ của người Thái Trắng ở Mộc Châu (Sơn La), Mai Châu, Đà Bắc (Hòa Bình); chữ của người Thái ở Quỳnh Châu Nghệ An... Ngoài ra, người Thái còn có chữ Thái của 7 tỉnh Tây Bắc và Bắc Trung Bộ của Việt Nam bao gồm: Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, Thanh Hóa, Nghệ An, Yên Bái.

### **2.3. Trạng thái đào tạo tiếng Thái ở Trường Cao đẳng Sơn La**

Trường Cao đẳng Sơn La có 13 năm kinh nghiệm trong bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số, có 02 khóa đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số, có nhiều kinh nghiệm trong xây dựng chương trình, sách giáo khoa. Có đội ngũ giảng viên là người dân tộc thiểu số đủ lớn, có hiểu biết nhiều về phong tục, tập quán, văn hóa của hai dân tộc do đa số là người dân bản địa, sống và sinh hoạt trong cộng đồng của hai dân tộc Thái, Mông, có triển khai một số hoạt động nghiên cứu bảo tồn văn hóa, chữ viết của hai dân tộc thiểu số. Hiện nay, Trường Cao đẳng Sơn La được cấp phép tuyển sinh và tổ chức đào tạo 55 ngành nghề từ trình độ sơ cấp đến cao đẳng (17 ngành nghề trình độ cao đẳng; 22 ngành, nghề trình độ trung cấp; 15 chương trình trình độ sơ cấp); 01 ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng (Giáo dục Mầm non) thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý. Ngoài ra nhà trường đã và đang tổ chức đào tạo, bồi dưỡng: Chuẩn chức danh nghề nghiệp; Dự bị tiếng Việt cho Lưu học sinh và Cán bộ các tỉnh phía Bắc nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào... Trong 60 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã đào tạo trên 1.500 giáo viên tiểu

học trình độ cao đẳng, trên 1.000 giáo viên mầm non trình độ cao đẳng; 3.500 giáo viên trung học cơ sở; 1.700 cử nhân các ngành nghề ngoài sư phạm; đào tạo nâng cao trình độ từ trung cấp lên cao đẳng khoảng 2.500 người (trong đó khoảng 1.500 giáo dục tiểu học; 200 giáo dục mầm non; 280 giáo dục âm nhạc; 233 giáo dục mỹ thuật; 220 giáo dục thể chất); Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số (tiếng Thái, Mông) cho 7.739 người học; Đào tạo, bồi dưỡng cho 97 giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số; bồi dưỡng thường xuyên theo chu kỳ cho gần 1.500 giáo viên cán bộ quản lý là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và khối trưởng, tổ trưởng chuyên môn; ngoài ra nhà trường còn bồi dưỡng cho cán bộ viên chức trong trình độ tiếng Anh (A,B,C); bồi dưỡng tin học cho cán bộ xã, phường và đã đào tạo chuyên môn cho Lưu học sinh 9 tỉnh phía Bắc nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã liên kết với gần 20 trường Đại học, Học viện uy tín trên cả nước để đào tạo nâng cao trình độ cho gần 200 thạc sỹ và gần 4.500 cử nhân cả trong và ngoài sư phạm. Chất lượng sau khi tốt nghiệp của học sinh, sinh viên luôn được đánh giá khá cao, đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn và phẩm chất đạo đức trong thực tiễn. Nhiều sinh viên ra trường đã trở thành những cán bộ cốt cán, đảm nhiệm những chức vụ quan trọng trong các cơ quan nhà nước cũng như tự tạo việc làm. Cho đến nay, tỉ lệ sinh viên ra trường có việc làm ở mức khá cao do việc xác định chỉ tiêu và xây dựng kế hoạch tuyển sinh luôn bám sát thực tiễn và nhu cầu của địa phương.

Đối với công tác bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số, từ năm 2011 đến nay, nhà trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc cho cán bộ công chức, viên chức các cơ quan Đảng, nhà nước, đoàn thể của tỉnh. Nhà trường đã thực hiện đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc cho 7.739 học viên và 97 giáo viên giảng dạy tiếng dân tộc. Trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái cho cán bộ công chức viên chức trong tỉnh. Tập thể giảng viên giảng dạy tiếng dân tộc Thái của trường đều là người dân tộc Thái, đã được tham gia bồi dưỡng và có đầy đủ chứng chỉ đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số, đủ điều kiện để tham gia giảng dạy các nội dung trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng. Để tiếp tục chuẩn bị cho công tác đào tạo giáo viên tiếng dân tộc thiểu số và bồi dưỡng tiếng

dân tộc, Trường Cao đẳng Sơn La định hướng một số công việc cần làm trong thời gian tới như Phối hợp với Ủy ban Nhân dân tỉnh Sơn La, các sở giáo dục và đào tạo để xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiếng dân tộc thiểu số trong từng năm, từng giai đoạn phù hợp với nhu cầu của địa phương. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học về ngôn ngữ, văn hóa dân tộc thiểu số. Cử cán bộ đi đào tạo để tăng cường đội ngũ giảng viên giảng dạy tiếng dân tộc thiểu số phục vụ công tác mở ngành đào tạo. Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất trang thiết bị, công nghệ thông tin và các điều kiện bảo đảm cho hoạt động đào tạo. Tổ chức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý dạy học tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng. Xây dựng và lựa chọn chương trình đào tạo, chuẩn bị nguồn tài liệu phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã có hệ thống văn bản pháp quy về công tác bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Từ năm 2007 đến nay, phong trào dạy chữ Thái ở Sơn La được Hội đồng nhân dân, Ủy ban Nhân dân tỉnh quan tâm, cho phép triển khai mạnh mẽ tại các trường cao đẳng, trung tâm giáo dục thường xuyên (TTGDTX), các trường phổ thông. Trong năm học 2016 - 2017, thực hiện Kế hoạch số 46 ngày 11/4/2016 về việc tổ chức dạy học thí điểm tiếng dân tộc Thái trong các trường tiểu học và TGDTX trên địa bàn tỉnh Sơn La, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sơn La đã triển khai dạy học thí điểm tiếng dân tộc Thái ở nhiều cấp học trong tỉnh. Trong đó, trường Cao đẳng Sơn La tỉnh Sơn La tổ chức các lớp dạy tiếng Thái cho cán bộ công chức, viên chức của các cơ quan, ban, ngành, các chiến sỹ công an trong tỉnh, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường mầm non, tiểu học. Với đội ngũ giảng viên trẻ, nhiệt huyết, giàu kinh nghiệm đều tốt nghiệp Đại học, Thạc sỹ chuyên ngành Ngôn ngữ học, chuyên ngành Văn hóa các dân tộc, Văn học, Lịch sử, Chứng chỉ dạy tiếng dân tộc... với cơ sở vật chất được đầu tư đầy đủ trang thiết bị để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số với quy mô bồi dưỡng và đào tạo của nhà trường hàng năm khoảng 2500 học viên.

Ngoài ra, để giúp học viên có những bài học thực tế và cách tiếp cận từ nhiều nguồn khác nhau, tỉnh Sơn La đã phát hành văn hóa phẩm bằng chữ

viết và bằng song ngữ của tiếng dân tộc Thái được các tác giả trong Hội văn học Nghệ thuật dân gian Việt Nam và trong Hội văn học Nghệ thuật Sơn La, các nghệ nhân ưu tú biên soạn, như “Hịt khong au phua au mia phủ Tay đăm mường la pang chạu (Nghĩ lễ lấy vợ lấy chồng của người thái đen Mường La Xưa)” của tác giả Hà Long - Nhà xuất bản Lao động năm 2020; “Khấp tán chụ xiết xường (Hát tâm tình nhớ thương)” Lò Văn Lả, Cầm Vui, Lò Thanh Hoàn - Nhà xuất bản Lao động năm 2020; “Tìm hiểu bước đầu về truyện thơ phỏng tác của dân tộc Thái ở Sơn La, Tây Bắc được lấy từ cốt truyện của các dân tộc” Lò Thanh Hoàn, Trần Đại Tạo, Cà Trung, Lò Bình Minh - Nhà xuất bản Dân trí năm 2020; “Quam tô nang í tú (Truyện thơ nàng cóc)” Lò Bình Minh - Nhà xuất bản Thanh Niên năm 2021...

Những năm gần đây để nghiên cứu, khai thác, giới thiệu văn hóa, văn học nghệ thuật bằng tiếng nói, chữ viết dân tộc Thái Hội Liên hiệp văn học nghệ thuật tỉnh Sơn La xuất bản các tác phẩm của hội viên trong Hội của mình có thể điểm qua các tác phẩm như: Quam khấp xừ (Truyện thơ, trường ca, dân gian Thái) - Hội Văn Nghệ - Sở Văn hóa Thông tin - Truyền thông Sơn La năm 1997; “Sổ xem ngày – xem giờ” - Hội văn học nghệ thuật Sơn La xuất bản năm 1998 - Hoàng Trần Nghịch; “Khấp báo xào (Hát giao duyên gái trai)” - Hội văn học nghệ thuật Sơn La xuất bản năm 2004 - Hoàng Trần Nghịch, Tòng Ín, Anh Cầm; “Sổ chong ban khong pâu pú chiên vạy haừ (Sách xem ngày giờ tháng năm tốt để làm ăn sinh sống) - Hội văn học nghệ thuật Sơn La xuất bản năm 2012 - Lò Văn Lả; “Truyện thơ phỏng tác dân gian thái vùng tây bắc Việt Nam tập 1, 2” - Hội văn học nghệ thuật Sơn La xuất bản 2018 - Lò Thanh Hoàn... cùng rất nhiều tác phẩm khác để học viên hiểu sâu hơn về đời sống, văn hóa đặc trưng của người Thái.

Bên cạnh đó các thầy cô giáo ở trên địa bàn tỉnh Sơn La và tổ Tiếng dân tộc thiểu số thuộc Khoa Bồi dưỡng của trường Cao đẳng Sơn La thực hiện các quy định hiện hành của nhà nước Việt Nam do các Bộ chủ quản tham mưu đã có những hoạt động tích cực trong việc bồi dưỡng bằng tiếng nói, chữ viết dân tộc Thái cho cán bộ công chức, viên chức, lượng lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh, các thầy cô có những nghiên cứu sau để thực hiện nhiệm vụ của mình như: “Dữ liệu từ điển Việt - Thái, Thái - Việt” - Đề tài nghiên cứu

khoa học cấp cơ sở Trường Cao Đẳng Sơn La, năm 2015 của tác giả Quảng Thị Hồng Chiến, Hà Văn Trang; “Hướng dẫn tập viết chữ Thái” Tài liệu nội bộ của Trường Cao đẳng Sơn La, năm 2019 của tác giả Cầm Đức Bình, Cầm Thị Lan Hương; “Hướng dẫn giảng dạy tiếng Thái, quyển 1,2” Tài liệu nội bộ của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sơn La, năm 2021 của tác giả Cầm Thanh Hương, Lò Mai Cương, Cầm Thị Lan Hương; “Ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế bài giảng và dạy học tiếng dân tộc Thái tại trường Cao Đẳng Sơn La” - Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở Trường Cao Đẳng Sơn La, năm 2023 - Cầm Thị Lan Hương (chủ biên) và các cộng sự...

Các giảng viên thuộc Bộ môn tiếng dân tộc thiểu số dạy tiếng dân tộc Thái - khoa Bồi dưỡng trường Cao đẳng Sơn La nhận thức rõ rằng: Người Thái là một trong số rất ít các dân tộc thiểu số ở nước ta có chữ viết từ lâu đời, dân tộc Thái có nền văn hóa phong phú và đa dạng, trong đó có: văn học dân tộc Thái (chủ yếu là văn học dân gian), đã được ghi chép lại bằng các loại chữ Thái cổ và chữ Thái hiện đại. Và đã được các giảng viên nghiên cứu, khai thác và ứng dụng vào trong quá trình giảng dạy.

Hiện nay có khoảng 3000 tác phẩm, còn chưa kể đến các tác phẩm đang được truyền miệng rải rác ở nhiều nhóm khác nhau. Các tác phẩm văn học Thái đã và đang được khôi phục. Có thể khẳng định, kho tàng văn học dân gian Thái là tài sản tinh thần vô giá, nó hết sức phong phú, đa dạng gồm nhiều thể loại khác nhau, trong đó đặc sắc nhất là *truyện cổ dân gian và thơ ca dân gian*. Do người Thái có chữ viết riêng và chữ viết của họ ra đời từ rất sớm, cho nên đại đa số các tác phẩm văn học dân gian kể cả thơ ca dân gian, truyện dân gian đều được văn bản hóa. Bởi thế người Thái có những kho sách cổ - thứ tài sản văn hóa vô cùng quý giá không phải dân tộc nào cũng có thể có được. Hiện nay có khoảng trên 2000 tác phẩm chủ yếu xoay quanh các vấn đề lớn: *Về lịch sử xã hội; Về luật tục của bản mường Thái*.

Với niềm đam mê nghiên cứu sưu tầm văn hóa văn nghệ dân gian dân tộc Thái Nghệ nhân ưu tú Hà Long đã ấp ủ những suy nghĩ ấy từ rất lâu và mong muốn bản sắc văn hóa của dân tộc mình không bị mai một, cần phải phát huy giữ gìn và lưu truyền cho các thế hệ mai sau, ông đã sưu tầm và biên soạn cuốn sách: “ Hịt khong au phua au

mia phủ tay Đăm Mương La pang chau” (*Nghi lễ lấy vợ lấy chồng của người Thái Đen Mường La Xưa*), tác phẩm này gồm 02 phần lớn: Phần I: Phiên âm tiếng Thái; Phần II: Dịch nghĩa. Tác phẩm đề cập đến một số nghi thức, luật lệ cưới xin và các hình thức cưới theo các cấp bậc Mường cưới và bản cưới, một số lời nói cơ bản của những người mai mối, tuy vẫn theo truyền thống nhưng cũng có sự cải tiến và thay đổi để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của xã hội, phù hợp với công cuộc xây dựng đời sống mới hiện nay.

Những nghiên cứu của Nghệ nhân Hà Long có ý nghĩa rất lớn trong việc bảo tồn và phát huy ngôn ngữ dân tộc Thái. Tuy nhiên, để những nghiên cứu của ông được ứng dụng trong thực tiễn còn rất nhiều khó khăn.

*Thứ nhất*, khó khăn trong triển khai chương trình học ở nhà trường, đặc biệt từ các cấp học phổ thông. Vì hiện nay, chưa có đơn vị nào trên địa bàn tỉnh Sơn La và các tỉnh lân cận có kinh nghiệm trong đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng theo Thông tư 09/TT- BGD-ĐT ngày 18/4/2023 V/v tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số; Nhiều bộ chữ và phương ngữ khác nhau, cần phải thống nhất sử dụng chung trong từng phạm vi hành chính; Đối tượng cần đào tạo, bồi dưỡng còn chưa có sự thống nhất.

*Thứ hai*, nhiều bất cập từ các chính sách hiện nay so với thực tiễn của việc bảo tồn tiếng nói, chữ viết các dân tộc và nhu cầu được học, sử dụng tiếng dân tộc thiểu số. Sự phù hợp chính sách so với thực tiễn việc bảo tồn tiếng nói, chữ viết các dân tộc và nhu cầu được học, sử dụng tiếng DTTS: tỉnh Sơn La đã ban hành Quyết định 425/QĐ-UBND ngày 12/3/2022 v/v Phê duyệt Chương trình, tài liệu bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái, tiếng dân tộc Mông cho cán bộ, công chức của tỉnh Sơn La. Đồng thời Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Thông tư 09/TT- BGD-ĐT ngày 18/4/2023 V/v tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng Dân tộc thiểu số và có hướng dẫn thực hiện; Bất

cập chính sách so với thực tiễn việc bảo tồn tiếng nói, chữ viết các dân tộc và nhu cầu được học, sử dụng tiếng DTTS : Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng chưa bao phủ hết những học viên học tiếng dân tộc thiểu số, chẳng hạn như: Học sinh, sinh viên và người dân không phải là người dân tộc thiểu số không được tham gia đào tạo, bồi dưỡng và được cấp chứng chỉ khi có nhu cầu theo Thông tư 09.

Từ những khó khăn trên, trường Cao đẳng Sơn La có những kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Thái cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh và sinh viên là người dân tộc thiểu số như sau:

Đề tạo điều kiện cho việc dạy và học ngôn ngữ Thái cũng như các nghiên cứu về văn hóa của dân tộc này, Trường Cao đẳng Sơn La đã xây dựng đề án và có tờ trình số 69/TTr-CDL ngày 11/7/2023 v/v tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số trình Bộ Giáo dục và Đào tạo, đề nghị Bộ xem xét phê duyệt để Nhà trường được thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số, nhằm giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thông qua việc nghiên cứu, khai thác, giới thiệu văn hóa, văn học nghệ thuật bằng tiếng nói và chữ viết của dân tộc Thái.

### III. KẾT LUẬN

Từ những nét khái lược nêu trên ta có thể khẳng định văn hóa dân tộc Thái khá phong phú và đa dạng cả về hình thức, thể loại. Vì vậy, không thể để cho văn hóa truyền thống dân tộc Thái mai một, chúng ta phải gìn giữ và phát huy những sản phẩm đó thông qua việc đào tạo bồi dưỡng tiếng nói và chữ viết của đồng bào dân tộc Thái ở Việt Nam nói chung, tỉnh Sơn La nói riêng. Để khắc phục những hạn chế này, cần có sự cam kết mạnh mẽ từ các cấp chính quyền và sự tham gia tích cực của cả cộng đồng. Đồng thời, việc cải thiện chất lượng đào tạo, bồi dưỡng tiếng Thái phải được xem là một phần trong chiến lược phát triển toàn diện của tỉnh, liên quan mật thiết đến các mục tiêu dài hạn về giáo dục, văn hóa và phát triển kinh tế-xã hội.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Báo cáo cuối năm của Trường Cao đẳng Sơn La (2023)  
 Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 82/2021/TT-BGDĐT ngày 22/11/2021 hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ  
 Bùi Văn Thành (2023), Dạy học tiếng dân tộc trong trường phổ thông - Những thành công và khó khăn thách thức. link: <https://moet.gov.vn/giaoducquocdan/giao-duc-dan-toc/Pages/Default.aspx?ItemID=4075w>

Cầm Trọng (1998), *Văn hóa và lịch sử người Thái ở Việt Nam*. Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc  
Tạ Văn Thông, Tạ Quang Tùng (2020), Chữ Thái ở Việt Nam. Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc, số 4/2020 –  
<http://dsvh.gov.vn/chu-viet-co-cua-nguoi-thai>  
<https://sonla.gov.vn/1295/31286/59722/623076/nghien-cuu-trao-doi-guong-nguoi-tot-viec-tot/nguoi-thai-o-son-la>  
<https://doimoisangtao.vn/giai-thuong-dmst/2022/5/13/ma-so-n2016-giai-phap-ho-tro-hoc-tieng-thai>  
<https://hocchuthai.com/>